

Bản án số: 113/2020/HS-ST

Ngày 19-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Duy Hải;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đặng P**, sinh năm 1991; nơi sinh: Bình Dương; thường trú: khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-01-2020 cho đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

**- Người làm chứng:**

- + Ông Nguyễn Ngọc T; vắng mặt;
- + Ông Nguyễn Thanh L; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng P là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 11/2019, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/01/2020, do cần ma túy sử dụng nên P dùng điện thoại có số thuê bao 0922289459 gọi cho đối tượng tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H1 nói chỉ còn gói giá 700.000 đồng thì P đồng ý mua với giá 700.000 đồng. H1 hẹn P đến khu vực lề đường gần nhà chung cư 46 căn thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Khi đến nơi, P gọi điện thoại báo cho H1 thì khoảng 05 phút sau H1 điều khiển xe mô tô loại RAIDER màu đen đỏ đến, P đưa cho H1 số tiền 700.000 đồng, H1 chỉ P đi về hướng ngã tư cách đó khoảng 100m phía bên phải tìm tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được xếp lại để kẻ bên hộp cơm, bên trong tờ tiền có ma túy. P làm theo chỉ dẫn của H1 tìm thấy tờ tiền mở ra nhìn thấy bên trong có 01 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng nên cầm tờ tiền và điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 034.53 về nhà. Trên đường về, P ném tờ tiền và cất bịch ma túy trong túi quần phía trước bên trái. Sau đó, P gặp 04 đối tượng ngồi bên lề đường vừa uống rượu và đánh bài nên dừng lại xem đến khoảng 23 giờ 50 phút ra về. Khi P chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị lực lượng Công an phường T, thị xã T tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu lấy giấy tờ và đồ vật trên người ra kiểm tra. P lấy bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng từ trong túi quần ra giao nộp cho lực lượng Công an và khai đó là ma túy đá mua của H1 để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong bịch nylon rồi đưa P cùng tang vật về trụ sở Công an phường T làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0922289459;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển số 61E1 – 034.53.

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và bàn giao P cùng hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 30/MT-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận bịch nylon hàn kín miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của P là ma túy, có khối lượng 2,0551 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển số 61E1 – 034.53 do bà Đặng Thị H là mẹ của P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 20/01/2020, P sử

dụng làm P tiện đi mua ma túy bà H không biết. Ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T trả lại xe cho bà H.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKS.TU ngày 27-4-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Đăng P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Những người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo nghiện ma túy đá, loại ma túy bị cáo hay sử dụng là Methamphetamine. Ngày 20/01/2020, do cần ma túy sử dụng bị cáo dùng điện thoại số thuê bao 0922289459 gọi cho đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) mua 700.000 đồng ma túy. Khoảng 23 giờ 50 phút trên đường mua ma túy về thì bị lực lượng Công an phường T, thị xã T bắt quả tang tại khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an phường T lập lúc 01 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác

trong hồ sơ. Kết quả giám định loại ma túy thu giữ của bị cáo là Methamphetamine, khối lượng 2,0551gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo và cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, cần xử bị cáo mức án nhẹ hơn cho phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 1,9964gam cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có gắn sim số 0922289459 liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*1. Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-01-2020.

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,9964gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 30/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, loại RM908, số imei 358595/06/275749/4, bị bể nắp sau, có gắn sim số 0922289459, không kiểm tra máy.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đặng P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**